

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2021

V/v “Tranh chấp HN - GD”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/9/2021

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1988;

ĐKHKT: Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.

Nơi ở: Khu 6, phường P, thị xã Q, tỉnh Q

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh **Vũ Đình L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L khai: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có một khoảng thời gian ngắn để tìm hiểu và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu,

vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Vũ Đình L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đình L có bản tự khai:

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng một năm và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Anh L đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay, chị L đề nghị tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của anh L là không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh quay về đoàn tụ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/8/2021, đại diện trưởng khu 3, phường Y, thị xã Q cung cấp như sau: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có một khoảng thời gian ngắn để tìm hiểu và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L, đại diện khu phố đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, đại diện khu phố cho biết chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đại diện khu phố không nắm được nên không đề cập.

Tại Thông báo số 35/TB-TA ngày 10/8/2021, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 16/8/2021; Chị L có mặt, anh L cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Chị L trình bày, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án tổng đạt, anh L đe dọa giết chị và đã tẩm xăng đốt nhà chị L thuê, hiện anh L đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Chị L luôn sống trong tâm trạng hoang mang, lo sợ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vũ Đình L để sớm ổn định cuộc sống. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh Vũ Đình L. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đình L hiện đang cư trú tại Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, chị L có mặt, anh L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có một khoảng thời gian ngắn để tìm hiểu và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Bị đơn anh L cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị L nhưng anh L lại không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện quan hệ vợ chồng. Trước khi xét xử vụ án, anh L nhiều lần đe dọa giết chị L và tẩm xăng đốt nhà chị L đang thuê. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Đình L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Đình L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Vũ Đình L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp theo Biên lai thu số 0001867 ngày 02/8/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Đình L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi Cục THADS TX Quảng Yên;
- TAND tỉnh Q;
- UBND phường Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

